

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 240 /2019/HC-PT

Ngày: 28 - 11 - 2019

V/v: “*Yêu cầu hủy quyết định hành chính*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Long

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Phước Thanh

Bà Lê Thúy Cầu

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:*** Ông Lê Phước Thanh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 205/2019/TLPT-HC ngày 04 tháng 9 năm 2019 về: “*Yêu cầu hủy quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2019/HC-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1459/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 1584/TB-HC ngày 13/11/2019 giữa các đương sự:

**1. *Người khởi kiện:*** Ông Huỳnh Ngọc M - sinh năm 1950; địa chỉ: Số 83 đường V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Trần Văn D, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ 31 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

**2. *Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số 40 đường O, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền có ông: Võ Thiên S, Phó Chủ tịch UBND quận C (theo văn bản ủy quyền số 1610/UQ-UBND ngày 31/10/2019), có đơn xin xét xử

vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng có Ông Huỳnh Đức T, Chủ tịch UBND thành phố, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; địa chỉ: 24 đường T1, quận H1, thành phố Đà Nẵng.

- Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng; đại diện theo ủy quyền có ông Võ Thiên S, Phó Chủ tịch UBND quận C; địa chỉ: Số 40 đường O, quận C, thành phố Đà Nẵng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng, đại diện theo pháp luật có ông Đinh V1, Giám đốc Trung tâm, có đơn xin xét xử vắng mặt; địa chỉ: số 37 đường H2, quận H1, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Huỳnh Thị Ngọc B, sinh năm: 1948

- Bà Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm: 1956

Cùng địa chỉ: Tổ 31 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Huỳnh Ngọc M1, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Tổ 13 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ 63 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Kiều Thị Đ, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Tổ 31 phường H3, quận C, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo ủy quyền* của ông Huỳnh Ngọc M1, ông Nguyễn Văn N1, bà Huỳnh Thị Kim Y, bà Huỳnh Thị Ngọc B, bà Kiều Thị Đ là ông Trần Văn D, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Tổ 31 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; có mặt. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/9/2018)

- Ông Huỳnh Ngọc N2, sinh năm: 1982; vắng mặt.

- Ông Huỳnh Ngọc T2, sinh năm: 1984; vắng mặt.

- Ông Huỳnh Ngọc C1, sinh năm: 1987; vắng mặt.

- Ông Huỳnh Ngọc D1, sinh năm: 1992; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 31 phường H3, quận C, thành phố Đà Nẵng.

*4. Người kháng cáo:* Ông Trần Văn D, đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Ngọc M; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện Tòa án nhận ngày 19 tháng 3 năm 2018 và quá trình tố tụng, diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Trần Văn D trình bày:*

Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) quận C là quyết định cưỡng chế trái pháp luật, bởi các lẽ sau:

- Xem xét Bảng tính giá trị đền bù số 4243/1 - 1/BĐBGTT ngày 15/12/2011 thì thấy theo quy định người bị thu hồi đất nếu chưa đồng ý với quyết định thu hồi đất hoặc quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được khiếu nại theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc hộ bà Nguyễn Thị T3 do ông Huỳnh Ngọc M đại diện chưa nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nhưng Chủ tịch UBND quận C, thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 861/QĐ-UBND ngày 17/03/2017 là trái pháp luật.

- Chủ tịch UBND quận C đã căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 14/3/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng để ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Tuy nhiên, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không niêm yết công khai tại UBND phường H, hộ bà Nguyễn Thị T3 không nhận được Quyết định phê duyệt kèm theo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cũng không có thủ tục lập Biên bản về việc hộ bà Nguyễn Thị T3 không ký nhận quyết định phê duyệt phương án. Do không nhận được Quyết định phê duyệt kèm theo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; nên hộ bà Nguyễn Thị T3 không biết thời gian phải bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng vào thời gian nào. Người sử dụng đất không vi phạm thời hạn bàn giao mặt bằng, thì việc Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị T3 là trái pháp luật.

So với trường hợp của ông Trần T4, trú tổ 30 phường H quận C, Giấy chứng nhận QSD đất ngày 12/10/2007 ghi rõ: Đất ở đô thị: 400m<sup>2</sup>. Đất bằng trồng cây hằng năm khác: 267,5m<sup>2</sup>. Trước khi bị cưỡng chế ông T4 được đền bù 01 lô đất đường 10,5m và 02 lô đường 5,5m. Ngày 28/11/2016 ông T4 nhận được Thông báo cưỡng chế thu hồi đất số 458/TB-UBND ngày 16/11/2016 ông T4 cũng không chấp hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Sau khi bị cưỡng chế thu hồi đất vào ngày 30/11/2016. Ông T4 được bồi thường: 01 lô đất đường 10,5m, 02 lô đất đường 7,5m và 01 lô đất đường 5,5m và không bị trừ tiền cưỡng chế thu hồi đất mà còn được hỗ trợ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Hộ bà Nguyễn Thị T3, trước đây đã hiến cho địa phương một số đất để làm đường dân sinh (Con đường ngã ba thôn TL, trước giải phóng bề ngang chỉ có 1,5m. Sau khi hộ bà T3 hiến đất thì con đường rộng 5m) cho nên đất hộ bà T3 bỏ ra chiều dài con đường là 87m, chiều rộng 3,5m (diện tích

304m<sup>2</sup>) và một số đất bưng bình ngay ngã ba TL (diện tích 28m<sup>2</sup>). Theo Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 thì hộ bà Nguyễn Thị T3 bị thu hồi 332,3m<sup>2</sup> đất ở. Tuy nhiên, chỉ được bồi thường 01 lô đất đường 5,5m hộ chính và 01 lô đất đường 5,5m hộ phụ và sau khi bị cưỡng chế thu hồi đất vào ngày 07/04/2017, đến nay gia đình không nhận được khoản hỗ trợ như trường hợp của ông Trần T4.

Ông Huỳnh Ngọc M yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 861/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Chủ tịch UBND quận C, thành phố Đà Nẵng ban hành.

*\* Người bị kiện là Chủ tịch UBND quận C trình bày tại Văn bản số 801/UBND-PTNMT ngày 28/5/2018 như sau:*

Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 1322/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2011, thu hồi thửa số 131, tờ bản đồ số 49, phường H, quận C, diện tích thu hồi 322,3 m<sup>2</sup> do bà Nguyễn Thị T3 (chết), ông Huỳnh Ngọc M (đại diện) đang sử dụng.

Ông M nhận Quyết định thu hồi đất số 1322/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 từ UBND phường H (có bản ký nhận Quyết định kèm theo).

- Hộ bà Nguyễn Thị T3 được Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hồ sơ thu hồi đất tại thửa đất số 131 tờ bản đồ số 49 tại Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 02/3/2012. Sau đó, Ban giải tỏa đền bù các dự án Đầu tư xây dựng số 2 (sau này là Ban Giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng Đà Nẵng, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất số 1) đã cụ thể giá trị bồi thường, hỗ trợ phê duyệt bằng các thông báo, cụ thể như sau:

+ Ngày 28/02/2012, 13/3/2012, 22/3/2012, 27/6/2014, 29/12/2014 Ban Giải tỏa đền bù số X Đà Nẵng đã ra 05 Thông báo về việc yêu cầu hộ bà Nguyễn Thị T3 nhận tiền và bàn giao mặt bằng; nội dung Thông báo nêu rõ giá trị bồi thường, hỗ trợ.

+ Về việc giải quyết bố trí tái định cư: Hộ bà Nguyễn Thị T3 đã được phê duyệt kết quả bố trí tái định cư tại Quyết định số 4010/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng. Hộ bà Nguyễn Thị T3 (chết) được bố trí 01 lô đất đường 5,5m diện hộ chính tại Khu E hoặc F mở rộng và 01 lô đất đường 5,5 m diện hộ chính tại Khu E2 mở rộng Khu dân cư Nam cầu C.

+ Ngày 07/02/2012, 04/02/2013 Ban Giải tỏa đền bù số X Đà Nẵng đã ra 02 Thông báo về việc giải quyết bố trí tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T3.

+ Ngày 14/7/2014 UBND quận C đã ra Thông báo cuối số 431/TB- UBND về việc yêu cầu hộ bà Nguyễn Thị T3 bàn giao mặt bằng trước ngày 30/7/2014 Đối

Kiểm tra quy tắc đô thị quận C đã bàn giao Thông báo cuối số 431/TB-UBND cho ông M nhận thông báo nhưng không ký vào biên bản.

-Hộ bà Nguyễn Thị T3 (chết) đã nhiều lần được mời để UBND đối thoại, vận động vào các ngày 21/6/2014, ngày 28/01/2015.

-Ngày 17/3/2017 Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định số 861/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất.

- Ngày 28/3/2017 đã bàn giao quyết định cưỡng chế cho hộ ông M; ông M đã nhận Quyết định nhưng không ký vào biên bản. Đã tiến hành niêm yết Quyết định tại UBND phường H và khu dân cư ngày 27/3/2017.

Từ các cơ sở trên, UBND quận C nhận thấy việc ban hành Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 về việc cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất là đúng theo quy định của pháp luật.

*\* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng trình bày tại Văn bản số 398/TTPTQĐ ngày 08/6/2018 nội dung sau:*

UBND quận C đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 1322/QĐ- UBND ngày 02/3/2011 đối với thửa đất số 131 tờ bản đồ 49 với tổng diện tích thu hồi là 322,3m<sup>2</sup>, đồng thời được sự thống nhất của đại diện chủ hộ, Ban Giải tỏa đền bù số X tiến hành kiểm định nhà cửa, vật kiến trúc cây cối trên toàn bộ diện tích của thửa đất nêu trên của chủ hộ do con trai là ông Huỳnh Ngọc M ký vào biên bản kiểm đếm và bản vẽ hiện trạng nhà cửa, vật kiến trúc của chủ hộ vào ngày 01/12/2011.

Ngày 14/12/2011, UBND quận C ban hành Quyết định số 3606/QĐ- UBND về việc phê duyệt tính pháp lý nhà đất, đất, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu...đối với các trường hợp thuộc diện giải tỏa để thực hiện dự án Khu đô thị sinh thái H, phường H, quận C, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị T3 hồ sơ số 4243/1.

Ngày 15/12/2011 Ban giải tỏa đền bù số X đã áp giá đền bù với số tiền đền bù, hỗ trợ là 275.279.580 đồng, được Sở Tài chính thẩm tra ngày 28/12/2011 cho hộ bà Nguyễn Thị T3 với tổng số tiền được phê duyệt nêu trên tại Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 02/3/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Ngày 17/01/2012 UBND thành phố phê duyệt bố trí tái định cư và giải quyết đơn kiến nghị đối với các hộ giải tỏa tại dự án khu đô thị sinh thái H, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị T3 (chết) hồ sơ 4243/1 được bố trí 01 lô đất đường 10m5, diện hộ chính tại khu E2 hoặc E2 mở rộng thuộc khu dân cư nam cầu C tại Quyết định số 615/QĐ-UBND của UBND thành phố.

Ngày 04/5/2012 UBND thành phố phê duyệt hỗ trợ móng nhà tái định cư tại Quyết định số 3455/QĐ-UBND, trong đó hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị T3 (chết) là 20.000.000đ. Ngày 23/01/2013 UBND thành phố phê duyệt kết quả điều chỉnh bố trí tái định cư và hỗ trợ với các hộ giải tỏa tại dự án khu đô thị sinh thái H, trong đó, có hộ bà Nguyễn Thị T3 (chết) đại diện Huỳnh Ngọc M hồ sơ số 4243/1, cụ thể: bố trí 01 lô đất đường 5m5, diện tích tại khu E hoặc E mở rộng và 01 lô đường 5m5, diện tích hộ phụ tại khu E2 mở rộng - khu dân cư nam cầu C, nộp tiền sử dụng đất bằng 1,5 lần hộ chính thay cho kết quả đã phê duyệt trước đây đối với hồ sơ này và hỗ trợ khó khăn 10.000.000 đồng tại Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 23/01/2013. Ngày 05/3/2014 UBND thành phố ban hành Quyết định số 1409/QĐ-UBND về việc phê duyệt hỗ trợ công bồi trúc nền nhà của các hộ giải tỏa, trong đó có hộ bà T3 (chết) với số tiền là 15.000.000 đồng. Ngày 19/6/2014 UBND thành phố ban hành Quyết định số 4010/QĐ-UBND về việc phê duyệt giải quyết kiến nghị và bố trí tái định cư và hỗ trợ đối với các hộ giải tỏa tại dự án khu đô thị sinh thái H trong đó có hộ bà Nguyễn Thị T3 (chết), hồ sơ 4243/1 được phê duyệt điều chỉnh lô đất diện hộ phụ, bố trí trước đây thành diện hộ chính và hỗ trợ khó khăn thêm 10.000.000đ. Ngày 14/4/2017 UBND thành phố đồng ý hỗ trợ 10.000.00 đồng trên nguyên tắc chủ hộ tự giác bàn giao mặt bằng mới giải quyết tại Công văn số 2727/UBND-QLĐTư của UBND thành phố.

Ban giải tỏa đền bù số X đã gửi thông báo mời nhận tiền đền bù, bàn giao mặt bằng để thi công dự án vào các ngày 28/12/2012, 13/3/2012, 22/3/2012, 27/6/2014, 29/12/2014 và ngày 28/3/2016 nhưng đại diện chủ hộ không chấp hành việc nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

UBND quận C tổ chức tiếp công dân ngày 21/6/2014, đề nghị đại diện chủ hộ của bà T3 bàn giao mặt bằng trước ngày 25/6/2014. Ngày 14/7/2014 UBND quận C có thông báo số 431/TB-UBND về việc yêu cầu đại diện hộ bà Nguyễn Thị T3 bàn giao mặt bằng trước ngày 30/7/2014 nhưng vẫn không chấp hành. Đã tiến hành lập Biên bản vận động bàn giao mặt bằng ngày 28/01/2015 của đại diện địa phương, đơn vị làm công tác giải phóng mặt bằng và Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường H. Báo cáo số 62/BC-UBND ngày 02/02/2016 của UBND phường H về quá trình vận động, thuyết phục người dân bị thu hồi đất dự án khu đô thị sinh thái H, trong đó có đại diện hộ bà Nguyễn Thị T3.

Sau quá trình vận động đại diện chủ bàn giao mặt bằng nhưng đại diện chủ hộ

không chấp hành nên UBND quận C đã tiến hành các bước tiếp theo để thu hồi đất phục vụ thi công dự án.

*\* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan* là bà Huỳnh Thị Ngọc B, bà Huỳnh Thị Kim Y, bà Kiều Thị Đ, ông Nguyễn Văn N1 và ông Huỳnh Ngọc M1 ủy quyền cho ông Trần Văn D tham gia tố tụng trình bày: thống nhất với yêu cầu khởi kiện mà ông Huỳnh Ngọc M đã nêu trong đơn khởi kiện.

*\* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan* là ông Huỳnh Ngọc T2, ông Huỳnh Ngọc N2 trình bày thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc M.

*Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 07/2019/HC-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

- Căn cứ các Điều 69 và Điều 71 Luật đất đai 2013.

- Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật tố tụng Hành chính.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc M về việc yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 861/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Chủ tịch UBND quận C, thành phố Đà Nẵng về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị T3 (chết) đại diện là ông Huỳnh Ngọc M.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, ông Trần Văn D - là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Huỳnh Ngọc M kháng cáo đối với bản án hành chính sơ thẩm số: 07/2019/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; với nội dung: Hủy Bản án số 07/2019/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và trả hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ủy ban nhân dân quận C đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 1322/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2011, thu hồi thửa đất số 131, tờ bản đồ số 49, phường H, quận C, diện tích thu hồi 322,3 m<sup>2</sup> của bà Nguyễn Thị T3 (chết), có ông Huỳnh Ngọc M đại diện, đang sử dụng.

Ngày 17 tháng 3 năm 2017, Chủ tịch UBND quận C, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 861/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất, đối với hộ bà Nguyễn Thị T3 (chết) do ông Huỳnh Ngọc M đại diện.

Ngày 19/3/2018 ông Huỳnh Ngọc M khởi kiện Chủ tịch UBND quận C tại Tòa án với yêu cầu hủy Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 17/03/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, Bản án sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật: “*Yêu cầu hủy quyết định hành chính*” là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo: người kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm có sai lầm trong đánh giá chứng cứ.

Ngày 02 tháng 3 năm 2011, UBND quận C đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 1322/QĐ-UBND, thu hồi thửa đất số 131, tờ bản đồ số 49, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, diện tích 322,3m<sup>2</sup> của bà Nguyễn Thị T3 (đã chết) có ông Huỳnh Ngọc M là đại diện đang sử dụng, Quyết định này đã được gửi cho ông Huỳnh Ngọc M, ông M đã trực tiếp ký nhận. Ngày 02 / 3 / 2012 Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 1593/QĐ-UBND phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hồ sơ thu hồi đất của hộ bà T3 tại thửa đất số 131 tờ bản đồ số 49. Sau đó, Ban giải tỏa đền bù các dự án đầu tư xây dựng số 2 đã cụ thể giá trị bồi thường, hỗ trợ phê duyệt bằng các Thông báo ngày 28/02/2012, 13/3/2012, 22/3/2012, 27/6/2014, 29/12/2014 về việc yêu cầu hộ bà Nguyễn Thị T3 nhận tiền và bàn giao mặt bằng, có nêu rõ giá trị bồi thường, hỗ trợ cụ thể. Đối với bố trí tái định cư: Hộ bà Nguyễn Thị T3 (chết) đã được phê duyệt kết quả bố trí tái định cư tại Quyết định số 4010/ QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng, bao gồm 01 lô đất đường 5,5 m diện hộ chính tại Khu E hoặc E mở rộng và 01 lô đất đường 5,5 m diện hộ chính tại Khu E2 mở rộng - Khu dân cư Nam cầu C. Ban Giải tỏa đền bù số X Đà Nẵng đã ra 02 Thông báo về việc giải quyết bố trí tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị T3 vào các ngày 07/02/2012 và ngày 04/02/2013.

Trong các tài liệu chứng cứ mà Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng cung cấp thể hiện ông Huỳnh Ngọc M đã biết phương án bồi thường, hỗ trợ và

tái định cư như: Biên bản niêm yết Quyết định 5111/QĐ-UBND ngày 27/6/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư dự án Khu đô thị sinh thái H, được lập ngày 09/7/2008 có sự chứng kiến và xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân phường H. Danh sách các hộ nhận bố trí tái định cư theo Quyết định 651 thể hiện hộ bà Nguyễn Thị T3 được bố trí đường 10,5m diện hộ chính khu E2 hoặc E2 mở rộng - Khu dân cư Nam cầu C; Biên bản tiếp dân ngày 21/6/2014 của UBND quận C cùng các ngành chức năng của quận, thể hiện lời trình bày của ông M xin đo đạc lại diện tích đất gia đình, trong đó có cho con là bà Y 100m<sup>2</sup> nhưng thực tế là 130m<sup>2</sup>, gia đình hiến đất làm đường nhiều, xin bố trí 3 lô 5,5m liền kề và hỗ trợ thêm gia đình chính sách; ngoài ra ông M còn trực tiếp ký vào các tài liệu khác như: Bản kê khai nguồn gốc đất, biên bản kiểm định khối lượng, chất lượng nhà ở, bản vẽ mặt bằng nhà; Ký nhận thông báo kết quả tại Công văn 2727/UBND-QLĐTư ngày 14/4/2017 liên quan đến công tác giải tỏa đền bù và tái định cư một số dự án trên địa bàn quận C; Ký nhận bảng danh sách gửi thông báo Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt bố trí tái định cư và hỗ trợ đối với các hộ giải tỏa tại các dự án trên địa bàn phường H, quận C. Như vậy trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND quận C đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Điều 69 của Luật đất đai năm 2013. Ông Huỳnh Ngọc M cho rằng Ông chưa nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là không có căn cứ.

Theo quy định tại Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (đã được sửa đổi, bổ sung tại NĐ 01/2017) thì trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại thì vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất. Bản án sơ thẩm đã nhận định đầy đủ các tình tiết của vụ án, đánh giá các chứng cứ hợp lý, từ đó bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ gì mới nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Kháng cáo của Người khởi kiện không được chấp nhận, người kháng cáo phải chịu án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc M và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 07/2019/HC-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc M về việc yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 861/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Chủ tịch UBND quận C, thành phố Đà Nẵng về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị T3 (đã chết), người đại diện là ông Huỳnh Ngọc M.

3. Án phí: ông M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001869 ngày 08/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- VKSCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKS ND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA DS thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Phòng HCTP.

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Long**